

Số: 22 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 2 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ TU, TI và Hệ thống đo đếm điện năng
năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp, hàng hóa, sản phẩm dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ quyết định số 139/QĐ-ĐN5 ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Kiểm định, thí nghiệm định kỳ thiết bị điện năm 2025 Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5;

Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà cung Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ TU, TI và Hệ thống đo đếm điện năng năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 của Tổ thẩm định ngày 20/02/2025;

Theo Tờ trình ngày 17/02/2025 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ TU, TI và Hệ thống đo đếm điện năng năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung Gói cung cấp: Kiểm định định kỳ TU, TI và Hệ thống đo đếm điện năng năm 2025 Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung
- Địa chỉ: 1068, đường Tôn Đức, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam;
- Giá trúng cung cấp: **404.826.023 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm linh bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi ba đồng). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí liên quan. Chi tiết như phụ lục đính kèm..
- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 150 ngày kể từ ngày hợp

đồng có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này làm cơ sở để các bên ký kết hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các phòng ban liên quan và đơn vị được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PGĐ, KTT (e – copy);
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐT-VT, (TH03).



PHỤ LỤC. BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ GÓI CUNG CẤP
(Kèm theo QĐ số 229/QĐ-ĐN5 ngày 20 tháng 4 năm 2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Tiến độ thực hiện
A	Kiểm định					
1	Kiểm định biến điện áp đo lường 220kV (TUC21, TUC22, TU271)	máy	9	6.689.143	60.202.287	Tháng 4 năm 2025
2	Kiểm định biến dòng đo lường 220kV TI (271,272,273,231,232)	máy	15	10.427.887	156.418.305	Tháng 4 năm 2025
3	Kiểm định biến điện áp đo lường 13,8kV (TU9T1, TU9T2)	máy	6	1.695.012	10.170.072	Tháng 4 năm 2025
4	Kiểm định biến dòng đo lường 13,8kV (TI9T1, TI9T2)	máy	6	2.803.034	16.818.204	Tháng 4 năm 2025
5	Kiểm định biến điện áp đo lường 0,4kV	máy	6	1.695.012	10.170.072	Tháng 4 năm 2025
6	Kiểm định biến dòng đo lường 0,4kV	máy	6	339.623	2.037.738	Tháng 4 năm 2025
B	Hệ thống đo đếm điện năng					
1	Thí nghiệm hệ thống mạch dòng điện đo đếm	hệ thống	8	2.275.699	18.205.592	Tháng 4 năm 2025
2	Thí nghiệm hệ thống mạch điện áp đo đếm	hệ thống	8	3.927.515	31.420.120	Tháng 4 năm 2025
3	Kiểm tra đồ thị véctor	hệ thống	8	979.332	7.834.656	Tháng 4 năm 2025
4	Kiểm tra chốt chỉ số công tơ, nghiệm thu hệ thống đo đếm	hệ thống	8	5.097.957	40.783.656	Tháng 4 năm 2025
5	Kiểm định công tơ 3 pha KTS lập trình	Cái	8	2.597.276	20.778.208	Tháng 4 năm 2025
	Tổng cộng giá trị trước thuế				374.838.910	
	Thuế GTGT 8%				29.987.113	
	Tổng cộng giá trị sau thuế				404.826.023	